TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 272/2017/QĐST- HNGĐ	*Quận 2, ngày 20 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 244/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lý Đăng P, sinh năm: 1964
Địa chỉ: đường Đ, phường T, Quận C.

Người đại diện hợp pháp giải quyết về tài sản của nguyên đơn ông Lý Đăng P:
Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm: 1939

Địa chỉ: đường T, phường A, Quận C làm đại diện ủy quyền. (Văn bản ủy quyền số 000011290, quyển số 01TP/CC – SCC/HĐGĐ ngày 21/8/1017 lập tại Văn phòng công chứng Thủ Đức).

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1968
Địa chỉ: đường Đ, phường T, Quận C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Luật sư Lê Đăng L thuộc Văn phòng Luật sư Đ, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lý Đăng P và bà Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Đăng P và bà Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34 quyển 1 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Đ cấp ngày 24/10/1991 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không giải quyết.

Về tài sản chung:

Ông P và bà H thống nhất giao bà Hạnh trọn quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại, Phường T, Quận C theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số 70103150546 do Ủy ban nhân dân Quận 2 cấp ngày 10/01/2003.

Bà Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ chia cho ông Phát số tiền 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng). Cụ thể ngày 20/11/2017 bà H giao cho ông P số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), ngày 20/02/2018 bà H giao tiếp cho ông P số tiền còn lại là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Các bên thi hành tại cơ quan có thẩm quyền về Thi hành án dân sự.

Bà H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cập nhật, thay đổi tên chủ sở hữu, chủ sử dụng đất mang tên bà H hoặc xin cấp lại giấy chứng nhận, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tọa lạc tại Phường T, Quận C theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số 70103150546 do Ủy ban nhân dân Quận 2 cấp ngày 10/01/2003 ngay sau khi hoàn tất việc giao tiền cho ông P.

Bà H được quyền hưởng mọi quyền lợi liên quan đến phần diện tích đất chưa được nhà nước công nhận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số 70103150546 do Ủy ban nhân dân Quận 2 cấp ngày 10/01/2003.

Kể từ ngày ông Lý Đăng P có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Ngọc H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ chi trả số tiền chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân mà bà và ông Phát đã thỏa thuận thì hàng tháng bà H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền tính trên nghĩa vụ chi trả. Nếu các bên không có thỏa thuận thì lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Ông P, bà H khai không có.

- Về án phí: Án phí ly hôn 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Lý Đăng P tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AG/2014/0008183 ngày 26/6/2017 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 2 lập. Hoàn lại cho ông Lý Đăng P số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Lý Đăng P phải chịu là 13.000.000đ (mười ba triệu) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp là 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) đồng theo biên lai thu số AG/2014/0008182 ngày 26/6/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập. Ông P còn phải nộp thêm số tiền án phí là 6.750.000đ (sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Án phí dân sự bà Nguyễn Ngọc H phải chịu là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 2;
- CCTHADS Quận 2;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Quách Hữu Thái